

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-6-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bích Phượng;
- Ông Phạm Văn Thành;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm: 2001; Địa chỉ: ấp Lãng, xã Tân Chánh, huyện C, tỉnh L, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Đức M, sinh năm: 1997; Địa chỉ: ấp Đông Nhì, xã Tân Chánh, huyện C, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Bà H và ông M tổ chức lễ cưới năm 2018. Hôn nhân của vợ chồng bà là tự nguyện, có tìm hiểu nhau trước khi kết hôn khoảng vài tháng. Vợ chồng bà có tiến hành đăng ký kết hôn nhân tại Ủy ban nhân dân xã Tân Chánh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71/2020, ngày 08/9/2020. Theo bà H thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không H1 hợp nhau về tính tình, ông M không lo làm ăn, đánh bạc, gây nợ nần dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Mỗi lần cãi nhau, ông M nhiều lần đánh bà H. Bà H cũng đã cố gắng duy trì quan hệ hôn nhân nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Hai vợ chồng đã ly thân từ ngày 15/7/2022 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, ông M bỏ mặc không quan tâm, không tìm gặp bà H để hàn gắn tình cảm. Bà H nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân với ông M nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Minh H1, sinh ngày 26/3/2019. Hiện nay cháu H1 đang do ông M nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà H đồng ý để cho cháu H1 được tiếp tục sống với ông M, bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Đức M trình bày:

Ông M thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian đăng ký kết hôn, về quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn. Ông M thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và chủ yếu là mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng hay cãi nhau. Ông M cũng đi làm có công việc ổn định. Nhưng ông M có mối quan hệ bạn bè nên thường xuyên giao lưu ăn uống, nhậu với bạn chưa dành nhiều thời gian chăm sóc tốt cho vợ con. Do tính tình ông nóng mỗi lần cãi nhau, bà H có những lời nói khó nghe nên ông không kiềm chế được có đánh bà H. Khoảng 01 năm nay, bà H lên thành phố sống, ông M có tìm cách liên lạc, tìm gặp nhưng bà H tránh mặt nên ông M không có cơ hội hàn gắn tình cảm. Vì thế vợ chồng ly thân khoảng 01 năm nay. Hiện tại, ông còn thương bà H, con chung còn nhỏ nên ông không muốn ly hôn, tạm thời ông chưa có giải pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm với bà H nhưng ông sẽ cố gắng thay đổi, đề nghị Tòa án cho vợ chồng có thời gian và cơ hội hàn gắn tình cảm.

Về con chung: Thống nhất lời trình bày của bà H. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông ly hôn thì ông M đồng ý nuôi dưỡng cháu H1. Bà H tự nguyện cấp dưỡng thì ông M cũng đồng ý.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hồ Đức M có nơi cư trú tại ấp Đông Nhì, xã Tân Chánh, huyện C, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn ông Hồ Đức M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông Hồ Đức M.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh H và ông Hồ Đức M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Chánh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71/2020, ngày 08/9/2020 nên xác định hôn nhân của vợ chồng là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà H nguyên nhân là do hai vợ chồng không H1 hợp nhau về tính tình, ông M không lo làm ăn, đánh bạc, gây nợ nần dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Mỗi lần cãi nhau, ông M nhiều lần đánh bà H. Về phía ông M, trong quá trình giải quyết vụ án ông M thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và chủ yếu là mâu thuẫn về kinh tế, vợ chồng hay cãi nhau. Ông M cũng đi làm có công việc ổn định. Nhưng ông M có mối quan hệ bạn bè nên thường xuyên giao lưu ăn uống, nhậu với bạn chưa dành nhiều thời gian chăm sóc tốt cho vợ con. Do tính tình ông nóng mỗi lần cãi nhau, bà H có những lời nói khó nghe nên ông không kiềm chế được có đánh bà H. Ông M không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên tòa, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà H và ông M không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông M.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Minh H1, sinh ngày 26/3/2019. Hiện nay, cháu H1 do ông M nuôi dưỡng, khi ly hôn bà H đồng ý giao cháu H1 cho ông M tiếp tục nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Ông M có ý kiến trong trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông được ly hôn ông M đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu H1 và đồng ý với mức cấp dưỡng do bà H đưa ra. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho ông M nuôi dưỡng cháu H1. Về cấp dưỡng nuôi con, bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật và ông M cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông M đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thanh H về việc yêu cầu ly hôn đối với bị đơn ông Hồ Đức M.

Về hôn nhân: bà Nguyễn Thanh H được ly hôn với ông Hồ Đức M.

Về nuôi con chung: Giao cho ông Hồ Đức M nuôi dưỡng con chung tên Hồ Minh H1, sinh ngày 26/3/2019. Bà Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 745.000 đồng, thời gian thực hiện được tính kể từ ngày 15/6/2023 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0005253 ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C sang án phí. Bà Nguyễn Thanh H còn phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Bản án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã Tân Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Võ Thu Xuân

